

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02011** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Bệnh chó mèo**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007			6.5	6.0	7.0		8.5		7.7
2	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996			8	8.0	9.0		9.5		9.1
3	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005			4.5	7.0	5.0		9.0		7.7
4	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007			6	5.0	9.0		9.0		8.1
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007			5.5	6.5	8.0		8.0		7.6
6	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001			7.5	5.0	6.0		9.5		8.1
7	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004			7	8.0	8.0		9.0		8.5
8	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007			6.5	5.0	7.0		9.0		7.8
9	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007			7	5.5	5.0		8.0		7.0
10	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992			8	8.5	8.0		8.5		8.4
11	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007			5.5	6.0	5.0		5.5		5.5
12	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007			4.5	6.0	5.0		6.0		5.7
13	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998			8	8.0	3.0		7.0		6.6
14	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007			7.5	7.5	6.0		6.5		6.7

Châu Đốc, ngày 16 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam